

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1038 /QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TRUNG ƯƠNG**

<b>STT</b>	<b>TÊN TTHC</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<b>CƠ QUAN THỰC HIỆN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</b>				
<b>Mục 1. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu</b>				
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Nghị định số 172/2013/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
2	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do Bộ trưởng quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
3	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ,

				- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
4	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
5	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
6	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
7	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
8	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Người quyết định thành lập công ty TNHH quyết định tạm ngừng kinh doanh Phòng Đăng ký kinh	Sửa đổi, bổ sung: - Trình tự thực hiện,

			doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục.	- Thành phần hồ sơ, - Thời hạn giải quyết, - Kết quả thực hiện, - Căn cứ pháp lý,...
<b>II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Đầu tư). - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (Nghị định số 83/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT ngày 23/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài (Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT).	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ.
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT.	Quốc hội thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư ra nước ngoài Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Yêu cầu, điều kiện thực

				hiện TTHC.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ.
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
7	Chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ.
<b>III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>				
<b>Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư</b>				
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 (Luật đấu thầu); - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (Nghị định số 30/2015/NĐ-CP); - Thông tư 15/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu	- Bên mời thầu (cơ quan thuộc Bộ/cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu); - Người có thẩm quyền (Bộ trưởng/ thủ trưởng cơ quan ngang Bộ),	

		lựa chọn nhà đầu tư các dự án PPP (Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016).		
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	- Bên mời thầu (cơ quan thuộc Bộ/cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu); - Người có thẩm quyền (Bộ trưởng/ thủ trưởng cơ quan ngang Bộ); - Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp trung ương do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập; cấp bộ, cơ quan ngang bộ do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập.	
<b>Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)</b>				
1	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (Luật Đầu tư công); - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT).	Bộ, ngành	Được thống kê, công bố tại Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2016
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT.	Bộ, ngành	

3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016 hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 2 năm 2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT).</li> </ul>	Bộ, ngành	
4	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
5	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
<b>Mục 3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu</b>				
1	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng (Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC).</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
2	Công nhận giảng viên về đấu thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05/5/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu (Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT).</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	TTHC được thống kê, công bố tại Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2016
3	Xóa tên giảng viên về đấu thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>		
4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và đầu tư	TTHC được tạo tại thông kê, công bố tại Quyết định số 1078/QĐ- BKHĐT ngày 26/7/2016
5	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc Bộ/cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),</li> <li>- Chủ đầu tư (cơ quan thuộc Bộ/cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền (Bộ trưởng/ thủ trưởng cơ quan ngang Bộ)</li> </ul>	
6	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc Bộ/cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),</li> <li>- Chủ đầu tư (cơ quan thuộc Bộ/cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền (Bộ trưởng/ thủ trưởng cơ quan ngang Bộ)</li> </ul>	

			- Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp trung ương do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập; cấp bộ, cơ quan ngang bộ do Bộ trưởng, thứ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập.	
<b>IV. VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI</b>				
<b>Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài</b>				
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (Nghị định số 93/2009/NĐ-CP). - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (Thông tư số 07/2010/TT-BKH).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các	

			khoản viện trợ PCPNN	
<b>Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>				
1	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 16/2016/NĐ-CP);</li> <li>- Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;</li> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.</li> </ul>	Thay đổi căn cứ pháp lý.
2	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc hội xem xét, quyết định;</li> <li>- Chính phủ thực hiện;</li> </ul>	Thay đổi căn cứ pháp lý.
3	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính phủ xem xét, quyết định;</li> <li>- Cơ quan chủ quản thực hiện;</li> </ul>	Thay đổi căn cứ pháp lý.
4	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tướng Chính phủ quyết định;</li> <li>- Cơ quan chủ quản thực hiện.</li> </ul>	Thay đổi căn cứ pháp lý.
5	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tướng Chính phủ quyết định;</li> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>	Thay đổi căn cứ pháp lý.

	tướng Chính phủ, trừ dự án nhóm A		thực hiện	
6	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT	- Cơ quan chủ quản	Thay đổi căn cứ pháp lý.
7	Quyết định chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	- Cơ quan chủ quản	Thay đổi căn cứ pháp lý.
8	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục;	Thay đổi căn cứ pháp lý.
9	Lập, thẩm định quyết định đầu tư chương trình mục tiêu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục;	Thay đổi căn cứ pháp lý.
10	Lập, thẩm định quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục;	Thay đổi căn cứ pháp lý.
11	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án khác (trừ chương trình, dự án có cấu phần xây dựng) sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục;	Thay đổi căn cứ pháp lý.
12	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT	Cơ quan chủ quản	Thay đổi căn cứ pháp lý.

13	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục;	Thay đổi căn cứ pháp lý.
14	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục;	Thay đổi căn cứ pháp lý.
15	Xác nhận chuyên gia	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg); - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 (Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC).	Cơ quan chủ quản	

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH**

ST T	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	GHI CHÚ
<b>I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</b>					
<b>Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>					
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	05 TTHC này được tách từ TTHC “Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

		- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.			
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	14 TTHC (từ số 6 đến số 19) được tách từ TTHC “Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với	- Luật Doanh nghiệp;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế	x	

	trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	hoạch và Đầu tư	
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x

19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	05 TTHC (từ số 20 đến số 24) được tách từ TTHC “Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

	danh)		Trung tâm hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh		
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thay đổi tên gọi
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	06 TTHC (từ số 28 đến số 33) được tách từ TTHC “Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
32	Thông báo lập địa điểm doanh (đối với	- Luật Doanh nghiệp;	Phòng Đăng ký	x	

	doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư		
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	03 TTHC (từ số 34 đến số 36) được tách từ TTHC “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
37	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
38	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

39	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	03 TTHC (từ số 41 đến số 43) được tách từ TTHC “Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
41	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
42	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
44	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	03 TTHC (từ số 44 đến số 46) được tách từ TTHC “Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
45	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
46	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thay đổi tên so với Quyết định 1811/QĐ-

		- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.			BKHĐT.
47	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thay đổi tên so với Quyết định 1811/QĐ-BKHĐT.
48	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
50	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
51	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
52	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
53	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
54	Giải thể doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

55	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
56	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	02 TTHC (từ số 58 đến số 59) được tách từ TTHC “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015
58	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
59	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	02 TTHC (từ số 60 đến số 61) được tách từ TTHC “Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp” ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015.
60	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
<b>Mục 2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu</b>					

1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	- Người quyết định thành lập quyết định tạm ngừng kinh doanh; - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh thực hiện thủ tục	x	Sửa đổi, bổ sung: - Trình tự thực hiện, - Thành phần hồ sơ, - Thời hạn giải quyết, - Kết quả thực hiện, - Căn cứ pháp lý,...
5	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	

**Mục 3. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội**

1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 96/2015/NĐ-CP);</li> <li>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các biểu mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp (Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT).</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
4	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016

			ương		
5	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
6	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
7	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
8	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
9	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP;	Cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu		TTHC được thống kê, cập nhật tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHĐT ngày 28/10/2016
<b>II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>					

1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT).</li> </ul>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ,</li> <li>- Lệ phí</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện.</li> </ul>
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí</li> </ul>
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí</li> </ul>
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ,</li> <li>- Lệ phí;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện.</li> </ul>
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ,</li> <li>- Lệ phí</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện.</li> </ul>

					kiện.
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Yêu cầu, điều kiện.
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí

		- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.			
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
16	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
19	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi: - Lệ phí
<b>III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM</b>					
<b>Mục 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>					
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 118/2015/NĐ-	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện;

		CP); - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).			- Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.

5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Đối tượng thực hiện;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện.</li> </ul>
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Đối tượng thực hiện;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện.</li> </ul>
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện.</li> </ul>
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Đối tượng thực hiện;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện.</li> </ul>

					kiện thực hiện.
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

		- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.			
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
17	Giãn tiến độ đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Trình tự thực hiện; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu thực hiện.
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực

	BCC				hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
25	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
<b>Mục 2. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế</b> <b>(Sau đây gọi tắt là Ban Quản lý)</b>					
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.

2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Trình tự thực hiện; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối	- Luật Đầu tư;	Quốc hội, Thủ	x	Sửa đổi, bổ sung:

	với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	tướng Chính phủ, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Ban Quản lý		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.

					kiện thực hiện.
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Ban Quản lý	x	
17	Giãn tiến độ đầu tư	- Luật Đầu tư;	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung:

		- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.			- Trình tự thực hiện; - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu thực hiện.
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý; Phòng Đăng ký kinh doanh	x	Sửa đổi, bổ sung: - Đối tượng thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Ban Quản lý	x	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Ban Quản lý	x	

25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
<b>Mục 3. Cơ quan khác</b>					
1	Áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Pháp luật về công nghệ cao và pháp luật về khoa học công nghệ; - Pháp luật về thuế, hải quan, đất đai.	Cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng ưu đãi về đất đai và ưu đãi khác theo quy định của pháp luật cấp tỉnh.	x	Sửa đổi, bổ sung: - Trình tự thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
2	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, tài nguyên và môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước khác	x	
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế	x	Sửa đổi, bổ sung: - Kết quả thực

	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		hoạch và Đầu tư		hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
4	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư		
5	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	- Luật đầu tư; - Nghị định 118/20015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan khác có thẩm quyền đăng ký thành lập tổ chức kinh tế		Sửa đổi, bổ sung: - Yêu cầu, điều kiện thực hiện.
<b>IV. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>					
<b>Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư</b>					
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT.	- Bên mời thầu (cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu), - Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	x	
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	- Bên mời thầu (cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),	x	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND cấp tỉnh)</li> <li>- Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị do người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu ở tỉnh thành lập</li> </ul>		
<b>Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)</b>					
1	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
4	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
5	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư công;</li> <li>- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	

### Mục 3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc sở được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu) trong trường hợp mua sắm thường xuyên,</li> <li>- Chủ đầu tư (sở, cơ quan thuộc tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND tỉnh)</li> </ul>	x	
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc sở được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu) trong trường hợp mua sắm thường xuyên,</li> <li>- Chủ đầu tư (sở, cơ quan thuộc tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND tỉnh),</li> <li>- Hội đồng tư vấn giải quyết kiến</li> </ul>	x	

			ngợi do Giám đốc Sở KHĐT thành lập		
<b>V. VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI</b>					
<b>Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài</b>					
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x	
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.	x	
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x	
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối	x	

			khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN		
<b>Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>					
1	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
2	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
3	Quyết định chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
4	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
5	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
6	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
7	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ pháp lý
8	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP;	Cơ quan chủ quản		Thay đổi căn cứ

	trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	- Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.			pháp lý
9	Xác nhận chuyên gia	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC.	Cơ quan chủ quản	x	
<b>VI. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN</b>					
1	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP) Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.	UBND tỉnh cấp Quyết định; Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thời hạn giải quyết; - Kết quả thực hiện TTHC.
2	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, hạng mục, dự án về khoa học công nghệ	x	Sửa đổi, bổ sung: - Cơ quan thực hiện.
3	Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, hạng mục, dự án về khoa học công nghệ	x	Sửa đổi, bổ sung: - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện; - Kết quả thực

					hiện.
--	--	--	--	--	-------

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN**

<b>STT</b>	<b>TÊN TTHC</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<b>CƠ QUAN THỰC HIỆN</b>	<b>TTHC do Trung ương ban hành</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH</b>					
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện. - Lệ phí
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: - Lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: - Lệ phí; - Yêu cầu, điều kiện. - Căn cứ pháp lý.
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;	Phòng Tài chính - Kế	x	Sửa đổi, bổ

		- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	hoạch - UBND huyện		sung: - Yêu cầu, điều kiện; - Lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: - Yêu cầu, điều kiện. - Lệ phí; - Căn cứ pháp lý

## II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

1	Đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ, - Lệ phí - Yêu cầu, điều kiện.
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí

4	Đăng ký khi hợp tác xã chia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ,</li> <li>- Lệ phí;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện.</li> </ul>
5	Đăng ký khi hợp tác xã tách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ,</li> <li>- Lệ phí</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện.</li> </ul>
6	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ,</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện.</li> </ul>
7	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí</li> </ul>
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí</li> </ul>
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí</li> </ul>

		- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.			
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
16	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí

18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
19	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	Sửa đổi: - Lệ phí
<b>III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>					
<b>Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư</b>					
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	- Bên mời thầu (cơ quan thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu), - Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND cấp huyện)	x	
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	- Bên mời thầu (cơ quan thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu), - Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND cấp huyện) - Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp trung ương do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập.	x	
<b>Mục 2. Đầu thầu, lựa chọn nhà thầu</b>					

1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc ủy ban nhân dân huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),</li> <li>- Chủ đầu tư (ủy ban nhân dân huyện, cơ quan thuộc huyện được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND huyện)</li> </ul>		
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc ủy ban nhân dân huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),</li> <li>- Chủ đầu tư (ủy ban nhân dân huyện, cơ quan thuộc huyện được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư),</li> <li>- Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND huyện) ,</li> <li>- Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị do người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu ở huyện thành lập</li> </ul>		

**D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ**

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	GHI CHÚ
<b>I. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU</b>					
<b>Mục 1. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu</b>					
1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc ủy ban nhân dân xã được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),</li> <li>- Chủ đầu tư (ủy ban nhân dân xã, cơ quan thuộc huyện được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND xã)</li> </ul>	x	
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu (cơ quan thuộc ủy ban nhân dân xã được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu),</li> <li>- Chủ đầu tư (ủy ban nhân dân xã, cơ quan thuộc xã được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)</li> <li>- Người có thẩm quyền</li> </ul>	x	

			(Chủ tịch UBND xã), - Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị do người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu ở xã thành lập.		
--	--	--	--	--	--